

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
<i>I. Thông tin doanh nghiệp</i>	1
<i>II. Tin kinh tế trong nước nổi bật</i>	1
<i>III. Tin quốc tế nổi bật</i>	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
<i>IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN</i>	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VAF: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

VAF - CTCP Phân lân nung chảy Văn Điển - Ngày 04/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 05/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 21/12/2018.

OPC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

OPC - CTCP Dược phẩm OPC - Ngày 23/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1/2018, ngày đăng ký cuối cùng là 24/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 07/12/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 208.77	25,289.27
	S&P 500	↑ 28.62	2,730.20
	Nasdaq	↑ 122.64	7,259.03
	FTSE 100	↑ 4.22	7,038.01
CHÂU ÂU	DAX	↓ -58.86	11,353.67
	CAC 40	↓ -35.23	5,033.62
	Nikkei 225	↓ -123.28	21,680.34
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 80.19	26,183.53
	Shanghai	↑ 10.94	2,679.11

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 16/11/2018

CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG KÉO THỊ TRƯỜNG

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Sáu (16/11), thị trường mở cửa tăng điểm khá nhờ lực kéo đến từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu dầu khí cũng giao dịch tích cực nhờ sự hỗ trợ từ giá dầu thế giới. Ở chiều ngược lại, VHM, VIC, VNM, NVL, VRE và VCB là những cổ phiếu vốn hóa lớn giảm điểm, kéo giảm đáng kể đà tăng của chỉ số.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 1,04 điểm (+0,12%), đóng cửa ở mức 898,19. Thanh khoản HSX ở mức hơn 160 triệu cổ phiếu, giá trị gần 3.500 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng điểm (175 mã tăng/ 102 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 129 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index thất bại khi kiểm tra ngưỡng kháng cự 900, là khá tiêu cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 880 – 890 điểm, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 860 – 970 điểm. Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng phục hồi trở lại thì vùng 900 – 910 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Khó khăn tại Châu Âu, Mỹ sẽ xuất khẩu 3.000 tấn hạt đậu khô sang Việt Nam năm 2019

IPAF: Việt Nam sẽ trụ vững trong bối cảnh toàn cầu bất ổn

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.721 đồng, giảm 2 đồng so với phiên trước đó

Hôm nay (16/11), NHNN công bố tỷ giá trung tâm ở mức 22.721 đồng/USD, giảm 2 đồng so với phiên hôm trước. Trong khi đó, ngân hàng Vietcombank vẫn giữ nguyên giá USD như mức niêm yết hôm qua, ở ngưỡng 23.265-23.355 VND/USD.

Giá vàng SJC ở mức 36,45 - 36,61 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h30 sáng nay (16/11) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,45 - 36,61 triệu đồng/lượng, tăng 60 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và 80 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với sáng hôm qua.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 15/11: Chỉ số Dow Jones tăng 0.83%, lên 25,289.27 điểm

Thứ Năm (15/11), chỉ số Dow Jones tăng 208.77 điểm (tương ứng 0.83%) lên 25,289.27 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 28.62 điểm (tương ứng 1.06%) lên 2,730.2 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 122.64 điểm (tương ứng 1.72%) lên 7,259.03 điểm.

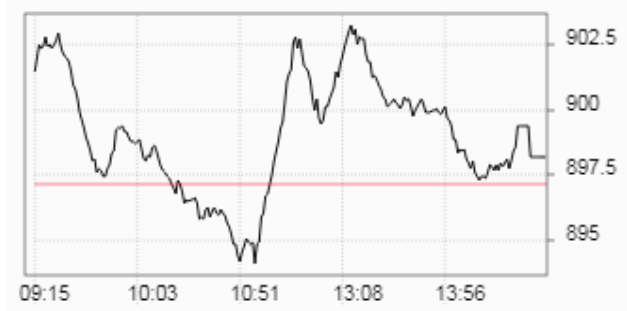
Ngày 15/11: Dầu WTI tăng 0.8%, lên 66.62 USD/thùng

Phiên giao dịch ngày thứ Năm (15/11), hợp đồng dầu Brent tương lai tăng 50 xu (tương ứng 0.8%) lên 66.62 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI tăng 21 xu (tương ứng 0.4%) lên 56.46 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

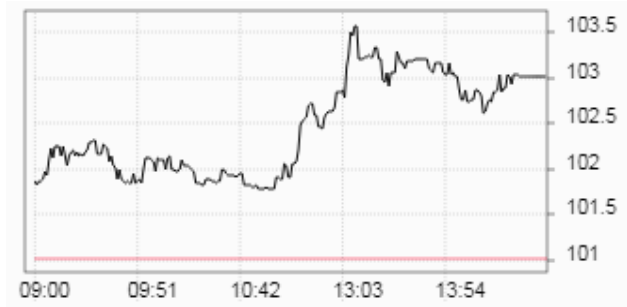
Thay đổi (điểm)	↑	+1.04/+0.12%
Giá trị (điểm)	↑	898.19
Khối lượng (cp)		160,633,421
Giá trị (tỷ đồng)		3,446.72
Số mã tăng giá	↑	175
Số mã giảm giá	↓	102
Số mã đứng giá	→	98

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DXV	3.7	3.8	3.8	3.7	1,720	↑ 7.0%
NAV	8.5	9.1	9.1	8.5	17,110	↑ 7.0%
TNI	8.8	9.4	9.4	8.7	1,688,040	↑ 7.0%
HDB	28.3	30	30	28.1	3,333,630	↑ 7.0%
TVT	25.3	25.4	25.4	23.8	68,260	↑ 7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+2.00/+1.98%
Giá trị (điểm)	↑	103.01
Khối lượng (cp)		34,339,187
Giá trị (tỷ đồng)		485.18
Số mã tăng giá	↑	79
Số mã giảm giá	↓	74
Số mã đứng giá	→	221

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PVV	0.6	0.7	0.7	0.6	202,429	↑ 16.7%
NHP	1	1	1	0.9	4,800	↑ 11.1%
BTW	13.2	13.2	13.2	13.2	200	↑ 10.0%
ECI	9.9	9.9	9.9	9.9	100	↑ 10.0%
SHN	9.8	11	11	9.7	530,795	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,896,330	525,100
BÁN	12,552,936	482,600
MUA - BÁN	-3,656,606	42,500

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 16/11, khối ngoại bán ròng gần 129 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 2 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 9 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 358 tỷ đồng) và bán ra gần 13 triệu cổ phiếu (trị giá gần 487 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá gần 7 tỷ đồng) và bán ra gần 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 4 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 14/11/2018):

2,883,687.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 14/11/2018):

897.15 điểm

Cập nhật ngày 16/11/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.1%	3,191,621,230	91.7	90.1	-1.6	-1.8%	895,700	-1.59
VNM	7.1%	1,741,687,793	117	115	-2.0	-1.7%	566,540	-1.08
VHM	7.0%	2,679,611,550	75.5	71.2	-4.3	-5.7%	788,790	-3.59
VCB	6.7%	3,597,768,575	53.4	53.2	-0.2	-0.4%	1,227,840	-0.23
GAS	6.0%	1,913,950,000	90.4	95	4.6	5.1%	580,710	2.74
SAB	5.4%	641,281,186	245	245	0.0	0.0%	42,550	0.00
BID	3.7%	3,418,715,334	31	32.2	1.2	3.9%	2,339,880	1.28
MSN	3.2%	1,163,149,548	79.4	79.6	0.2	0.3%	399,900	0.07
TCB	3.1%	3,496,592,160	25.25	25.7	0.5	1.8%	645,780	0.49
CTG	2.7%	3,723,404,556	21.25	21.95	0.7	3.3%	3,063,290	0.81
HPG	2.6%	2,123,907,166	35	35.2	0.2	0.6%	2,321,900	0.13
PLX	2.5%	1,293,878,081	55	56.4	1.4	2.6%	412,310	0.56
VJC	2.4%	541,611,334	127.7	127.9	0.2	0.2%	488,140	0.03
BVH	2.3%	700,886,434	94	94.8	0.8	0.9%	41,790	0.17
NVL	2.3%	907,455,928	72	69.7	-2.3	-3.2%	178,570	-0.65
VRE	2.0%	1,901,078,733	30.4	30	-0.4	-1.3%	946,970	-0.24
VPB	1.6%	2,456,748,366	19	20.3	1.3	6.8%	5,325,960	0.99
MBB	1.5%	2,160,451,381	20.45	21.25	0.8	3.9%	5,174,300	0.54
MWG	1.2%	323,169,521	107	107.2	0.2	0.2%	631,250	0.02
HDB	1.0%	980,999,979	28	29.95	2.0	7.0%	3,333,630	0.59

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



90% cash 10% stocks
 Vùng hỗ trợ: 880 - 890 Vùng kháng cự: 900 - 910
 Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



70% cash 30% stocks
 Vùng hỗ trợ: 102.0 - 103.0 Vùng kháng cự: 104.0 - 105.0
 Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 880 - 890 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 880 - 890 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 880. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 860 - 870 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 900 - 910 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 910. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 920 - 930 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 104.0 - 105.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 102.0 - 103.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 102.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 100.0 - 101.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 104.0 - 105.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 105.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 106.0 - 107.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 16/11/2018



- Xu hướng
- Ngắn hạn (< 1 tháng)
 - ↑
- Trung hạn (1 - 3 tháng)
 - ↓
- Dài hạn (>3 tháng)
 - ↑

Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 16/11/2018



- Xu hướng
- Ngắn hạn (< 1 tháng)
 - ↑
- Trung hạn (1 - 3 tháng)
 - ↓
- Dài hạn (>3 tháng)
 - ↓

Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 16/11/2018



- Xu hướng
- Ngắn hạn (< 1 tháng)
 - ↓
- Trung hạn (1 - 3 tháng)
 - ↓
- Dài hạn (>3 tháng)
 - ↓

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS	Trung lập
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Trung lập
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 16/11/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	57.1176 ↑	1.03% ↓	-5.11% ↓	-18.12% ↑	1.00%	16/11/2018
Brent	67.5619 ↑	1.28% ↓	-3.76% ↓	-15.63% ↑	7.69%	16/11/2018
Natural gas	4.0294 ↓	-0.25% ↑	8.21% ↑	21.22% ↑	29.95%	16/11/2018
Gasoline	1.5775 ↑	1.14% ↓	-2.73% ↓	-17.80% ↓	-9.60%	16/11/2018
Heating oil	2.0847 ↑	0.47% ↓	-4.04% ↓	-9.78% ↑	7.11%	16/11/2018
Ethanol	1.2558 ↓	-0.55% ↑	0.10% ↓	-1.85% ↓	-11.22%	16/11/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	840.0 ↓	-0.13% ↑	4.05% ↑	8.65% ↑	16.94%	16/11/2018
Gold	1,217.8 ↑	0.30% ↑	0.68% ↓	-0.39% ↓	-5.94%	16/11/2018
Silver	14.3 ↑	0.10% ↑	1.22% ↓	-1.93% ↓	-17.21%	16/11/2018
Platinum	840.0 ↓	-0.13% ↓	-1.06% ↑	1.02% ↓	-11.65%	16/11/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	3.1 →	0.00% ↓	-3.98% ↓	-4.56% ↓	-9.77%	16/11/2018
Canola	477.2 ↓	-0.21% ↑	0.40% ↓	-3.54% ↓	-8.12%	16/11/2018
Neodymium	397,500.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-2.45% ↓	-19.70%	16/11/2018
Live Cattle	115.0 ↓	-0.11% ↑	0.50% ↑	1.97% ↓	-3.11%	16/11/2018
Coffee	109.9 ↓	-2.44% ↓	-5.66% ↓	-6.46% ↓	-11.11%	16/11/2018
Cocoa	2,159.0 ↑	0.05% ↓	-4.37% ↓	-1.28% ↑	1.64%	16/11/2018
Soybeans	886.3 ↓	-0.17% ↑	1.26% ↑	0.06% ↓	-10.52%	16/11/2018
Wheat	504.4 ↓	-0.15% ↑	0.48% ↓	-2.53% ↑	18.05%	16/11/2018
Cotton	76.2 ↓	-0.08% ↓	-2.43% ↓	-2.22% ↑	9.19%	16/11/2018
Rice	10.7 ↑	0.09% ↑	1.37% ↓	-2.01% ↓	-12.25%	16/11/2018
Cheese	1.5 ↓	-0.07% ↑	0.69% ↓	-7.92% ↓	-17.53%	16/11/2018
Palm Oil	1,780.0 ↑	1.19% ↓	-5.32% ↓	-17.44% ↓	-33.58%	16/11/2018
Milk	14.6 ↑	0.14% ↑	0.83% ↓	-6.54% ↓	-13.16%	16/11/2018
Rubber	135.1 ↑	1.96% ↓	-2.88% ↓	-14.39% ↓	-25.36%	16/11/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cocoa	2,159.0 ↑	0.05% ↓	-4.37% ↓	-1.28% ↑	1.64%	16/11/2018
Copper	2.7 ↓	-0.42% ↑	1.69% ↓	-1.27% ↓	-10.79%	16/11/2018
Steel	4,509.0 ↑	3.42% ↑	0.18% ↓	-2.53% ↑	15.47%	16/11/2018
Coal	101.1 ↓	-0.35% ↓	-3.35% ↓	-6.75% ↑	12.40%	16/11/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 16/11/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
16/11/2018	19/11/2018	n/a	VIB	UPCoM	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:411.3	27	-0.1 (-0.37%)
n/a	n/a	n/a	HAI	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	2.4	-0.05 (-2.04%)
n/a	n/a	16/11/2018	MCG	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	2.45	-0.17 (-6.49%)
n/a	n/a	n/a	VHM	HOSE	Giao dịch bổ sung - 669,902,368 CP	74.8	-1 (-1.32%)
n/a	n/a	16/11/2018	MDN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 10,935,584 CP	n/a	0 (0%)
16/11/2018	19/11/2018	12/12/2018	PIT	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	5.5	0 (0%)
16/11/2018	19/11/2018	05/12/2018	CTR	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	22.2	-0.7 (-3.06%)
16/11/2018	19/11/2018	10/12/2018	SDC	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	13.5	0 (0%)
16/11/2018	19/11/2018	n/a	CTR	UPCoM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	22.2	-0.7 (-3.06%)
19/11/2018	20/11/2018	n/a	MWG	HOSE	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 3:1	107	-0.3 (-0.28%)
19/11/2018	20/11/2018	29/11/2018	AGX	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	26.5	3.4 (14.72%)
19/11/2018	20/11/2018	28/11/2018	SWC	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	14.1	0 (0%)
19/11/2018	20/11/2018	24/11/2018	VT8	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	18	0 (0%)
19/11/2018	20/11/2018	06/12/2018	PIV	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	1.3	0 (0%)
19/11/2018	20/11/2018	17/12/2018	TCI	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	6.5	0 (0%)
20/11/2018	21/11/2018	08/12/2018	CTG	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	21.2	0 (0%)
n/a	n/a	20/11/2018	FCN	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,491,646 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	20/11/2018	DAG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 2,466,394 CP	6.21	0 (0%)
n/a	n/a	20/11/2018	TV2	HNX	Giao dịch bổ sung - 586,219 CP	110.5	4 (3.76%)
20/11/2018	21/11/2018	06/12/2018	PTG	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	1.5	0 (0%)
20/11/2018	21/11/2018	18/12/2018	TLD	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	6.95	0.05 (0.72%)
21/11/2018	22/11/2018	05/12/2018	LHC	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	63.3	0.3 (0.48%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.